TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2018/HS - ST
Ngày: 18 – 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử(HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Xê và ông Võ Xuân Toàn

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 13/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HS ngày 29/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Thuận T, sinh ngày 21/10/1988, Nơi cư trú thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo : Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thuận T1 và bà Dương Thị Q; tiền sự không; tiền án có 01 tiền án tại bản án số 101/2015/HSPT ngày 25/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 03/8/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Nhân thân bị cáo ngày 30/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 11/3/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 03/7/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị khởi tố về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn M**,** tên gọi khác: B; sinh ngày 27/6/1985, Nơi cư trú thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp không ; trình độ văn hóa lớp10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự không. Nhân thân: Ngày 06/02/2002 bị UBND xã Mỹ Thủy xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi " Cố ý gây thương tích". Tại bản án phúc thẩm số: 54/HSPT ngày 29/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 9 tháng tù về tội " Gây rối trật tự công cộng" 12 tháng tù về tội " Chống người thi hành công vụ", đồng thời tổng hợp bản án số 04/HSST ngày 24/02/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 02 năm 6 tháng về hai tội " Cướp tài sản" và " Cưỡng đoạt tài sản" buộc Trần Văn M phải

chấp hành 4 năm 3 tháng tù. Ngày 27/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 24/01/2014, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 05/7/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị khởi tố về tội " Cướp giật tài sản". Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Đức T2**,** tên gọi khác: Nhỏ; sinh ngày 07/02/1998; Nơi cư trú thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức T (đã chết) và bà Phan Thị N; tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 10/7/2017, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn C; sinh ngày 02/3/1992; Nơi cư trú thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị T; tiền án, tiền sự không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Chị Lê Thị Phương T, sinh 1990; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1968, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Chị Phan Thị N, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Những người làm chứng

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Anh Lê Quang V, sinh năm 1992, địa chỉ: 98/11, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Anh Phan Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Dương Thị C , sinh năm 1994, địa chỉ: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Cháu Lê Thị Diệu H, sinh ngày 23/7/2006, địa chỉ: K 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người giám hộ của người làm chứng Lê Thị Diệu H , anh Lê Đức S (bố cháu H) sinh năm 1976, địa chỉ: K 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2017, Lê Thuận T rủ Trần Văn M đi cướp giật tài sản, M đồng ý, Tuấn điều khiển xe mô tô YAMAHA-SIRIUR Biển kiểm soát (BKS) 73F1- 123.17 chở M đi theo đường quốc lộ 1A từ xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy về cầu Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình nhưng không phát hiện ai sơ hở nên quay lên lại. Khi đến ngã 3 Cam Liên, huyện Lệ Thủy, phát hiện chị Lê Thị Phương T ở thôn T, xã P, huyện L đeo túi xách bên người điều khiển xe mô tô BKS 73H1-200.88 chở chị Dương Thị C đi theo hướng ngược chiều, T giao xe M điều khiển và bảo M chở T quay xe đuổi theo chị T để giật túi xách. Khi đến địa phận thôn 1 Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy thì đuổi kịp, M áp sát xe chị T , T ngồi sau giật túi xách của chị T rơi xuống đường, M tăng ga chạy xe về hướng Quán Hàu, Quảng Ninh khoảng 3 km rồi quay lại thì phát hiện túi xách của chị T đang nằm bên lề đường, T xuống xe nhặt lấy túi xách, bên trong có 01 điện thoại IPHONE 6S. Chiều cùng ngày, T đưa điện thoại giật được đến cầm cố cho anh Trần Ngọc H , ở thôn T , xã D , huyện L lấy 3.000.000 đồng. Khoảng hai ngày sau, T đến quán anh H chuộc lại điện thoại IPHONE 6S và bán cho anh Nguyễn Văn D ở thôn Đ , xã C, huyện L lấy 3.500.000 đồng. Ngày 17/6/2017, anh D đã bán điện thoại trên cho anh Lê Quang V, địa chỉ: 98/11, k 4, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương với số tiền 6.500.000 đồng. Sau đó, anh V rao bán điện thoại IPHONE 6S mua tại anh D trên mạng xã hội. Hai tuần sau có người tên H (không rõ địa chỉ) đến gặp V mua điện thoại IPHONE 6S với giá 7.200.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ ngày 17/6/2017, Lê Thuận T rủ Dương Đức T2 và Nguyễn Văn C đi cướp giật điện thoại lấy tiền tiêu xài, T2 và C đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày T2, T và C gặp nhau tại quán chè ở tổ dân phố 8, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. T điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 73H1 – 261.96 của bà Phan Thị N (mẹ của T2) chở T2, C điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 73H1- 093.89 của bà Đặng Thị T (mẹ của C) đi theo sau chạy theo đường 565 hướng thị trấn Kiến Giang đi ngã 3 Cam Liên, huyện Lệ Thủy. Khi đến cầu Sao Vàng thuộc địa phận xã Liên Thủy, Lệ Thủy, T phát hiện chị Lê Thị Diệu H đang điều khiển xe đạp điện chở chị Trần Thị L đang cầm điện thoại di động chạy ngược chiều. T quay xe lại áp sát vào xe chị H , T2 ngồi sau giật lấy điện thoại trên tay chị L rồi bỏ chạy. C đang chạy xe phía sau thấy T quay xe lại, C liền quay xe đuổi theo T thì thấy chị H và chị L ngã bên đường. T , T2 chạy xe đến cầu Ngò xã Dương Thủy, Lệ Thủy gọi điện thoại cho C đến gặp, T đưa điện thoại cho C bán, nhưng sau T lấy lại điện thoại đưa đến quán cà phê của anh Trần Ngọc H cầm cố lấy 400.000 đồng sử dụng một mình.

Về vật chứng:

Ngày 08/7/2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ 01 điện thoại di động, 02 xe mô tô. Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã tiến hành định giá và kết luận: Điện thoại IPHONE 6S trị giá 10.400.000 đồng; túi xách trị giá 100.000 đồng; điện thoại Matstel N660 trị giá 1.400.000 đồng.

Ngày 04/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Matstel N660 cho chị Trần Thị L, trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX BKS 73H1 – 093.89 cho chị Đặng Thị T và trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX BKS 73H1 – 261.96 cho chị Phạm Thị N.

Về dân sự:

Chị Lê Thị Phương T yêu cầu các bị cáo bồi thường điện thoại IPHONE 6S và túi xách theo giá trị của Hội đồng định giá là 10.500.000 đồng. Chị Trần Thị L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường. Anh Trần Ngọc H yêu cầu bị cáo Lê Thuận T trả lại 400.000 đồng mà anh đã cầm cố.

Tại bản cáo trạng số: 32/THQCT- KSĐT- XPSH ngày 10/11/2017, VKSND huyện Lệ Thủy truy tố các bị cáo Lê Thuận T, Trần Văn M, Dương Đức T2 và Nguyễn Văn C về tội " Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thuận T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; các điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đức T2 từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; các điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 đến 36 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 579 BLDS buộc bị cáo T bồi thường cho anh Trần Ngọc H 400.000đ, áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS Điều 584 BLDS buộc các bị cáo Lê Thuận T và Trần Văn M bồi thường cho chị Lê Thị Phương T 10.500.000đồng.

Tại phiên tòa bị hại chị Lê Thị Phương T, chị Trần Thị L trình bày diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, tài sản bị cướp giật như tóm tắt nội dung vụ án. Người có quyền lợi liên quan, anh Trần Ngọc H, chị Phan Thị N và chị Đặng Thị T trình bày việc bị cáo T2, bị cáo C sử dụng xe mô tô của mình đi cướp giật tài sản, các chị hoàn toàn không biết, anh H cầm cố tài sản điện thoại, không biết điện thoại đó do bị cáo T cướp giật mà có. Chị L, chị N, chị T đã được nhận lại tài sản nên không có ý kiến gì thêm. Chị T yêu cầu bị cáo T và bị cáo M bồi thường thiệt hại tài sản 10.500.000đ, anh H yêu cầu bị cáo T bồi thường 400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định của HĐXX về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo T, M khai nhận để có tiền tiêu xài, khoảng 10 giờ ngày 05/6/2017, bị cáo T đã rủ bị cáo M đi cướp giật tài sản, T điều khiển xe mô tô BKS 73F1-123.88(xe đó bị cáo T trộm cắp trong 1 vụ án khác đã bị Công an Vĩnh Linh, Quảng Trị tạm giữ) chở M từ ngã 3 Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đi theo đường Quốc lộ 1A về Cầu Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình sau đó quay trở lại cướp giật túi xách bên trong đựng 01 điện thoại IPHONE 6S của chị Lê Thị Phương T điều khiển xe mô tô đi cùng chiều trên đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận Thôn Thanh Tân, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy. Lời khai của các bị cáo Lê Thuận T, Trần Văn M hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai chị Lê Thị Phương T bị hại, anh Trần Ngọc H người đã cầm cố điện thoại IPHONE 6S, anh Nguyễn Văn D nhân chứng trong vụ án. Ngày 17/6/2017, T tiếp tục rủ Dương Đức T2 và Nguyễn Văn C đi cướp giật tài sản, T điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 73H1 – 261.96 của bà Phan Thị N (mẹ của T2) chở T2 thực hiện cướp giật tài sản và nói C điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 73H1- 093.89 của bà Đặng Thị T (mẹ của C) đi theo sau để quan sát. Khi đến cầu Sao Vàng thuộc địa phận xã Liên Thủy, Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, T phát hiện chị Lê Thị Diệu H đang điều khiển xe đạp điện chở chị Trần Thị L đang cầm điện thoại di động chạy ngược chiều. T quay xe lại áp sát vào xe chị H, T2 ngồi sau giật lấy điện thoại trên tay chị L rồi bỏ chạy. Lời khai của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai các bị cáo Dương Đức T2 và Nguyễn Văn C, phù hợp với lời khai bị hại chị Trần Thị L, nhân chứng chị Lê Thị Diệu H, anh Trần Ngọc H và vật chứng thu giữ trong vụ cướp giật tài sản ngày 17/6/2017.

Hành vi của các bị cáo Lê Thuận T, Trần Văn M ngày 05/6/217 lợi dụng sơ hở của chị T để giật tài sản là túi xách và điện thoại IPHONE 6S theo định giá 10.500.000đ, bị cáo T bán 3.500.000đồng cùng bị cáo M tiêu xài và hành vi bị cáo T cùng bị cáo Dương Đức T2 và bị cáo Nguyễn Văn C ngày 17/6/2017 lợi dụng sơ hở của chị Trần Thị L để cướp giật tài sản điện thoại Matstel N660 theo định giá 1.400.000đồng, bị cáo T đưa đến tiệm cầm đồ anh H lấy 400.000đồng sử dụng một mình đã đủ cơ sở để HĐXX kết tội các bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 136 BLHS. Các bị cáo T, M, T2, C điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe mô tô, xe đạp điện chạy ngược chiều đã thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Vụ án với sự tham gia của nhiều người nhưng không có cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, tài sản bị thiệt hại không lớn. Bị cáo Lê Thuận T quá trình nhân thân nhiều lần phạm tội đã bị các Tòa án xét xử kết án phạt tù, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm, trong vụ án này, bị cáo là người khởi xướng lôi kéo các bị cáo khác thực hiện tội phạm và tham gia 2 lần cướp giật tài sản thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là 2 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Đối với bị cáo Trần Văn M, theo quy định của BLHS thì không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân nhiều lần phạm tội đã bị Tòa án kết án, xử phạt tù nhưng bị cáo không chịu lấy làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này bị cáo cùng bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản chị T. Ngoài nhân thân các bị cáo nêu trong Cáo trạng, ngày 20/12/2017, Tòa

án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử kết tội và xử phạt bị cáo T 05 năm tù, bị cáo M 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 16/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử kết tội và xử phạt bị cáo T 03 năm 06 tháng tù, bị cáo M 03 năm tù về tội "Cướp tài sản"

Bị cáo Dương Đức T2 mặc dù nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác khi đang trên phương tiện xe mô tô và xe đạp điện tham gia giao thông là hết sức nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe người khác nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người trực tiếp giật tài sản chị Trần Thị L làm chị L và chị H ngã xuống đường, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường tính mạng, sức khỏe người khác của bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Lê Thuận T, Trần Văn M, Dương Đức T2 thành khẩn khai báo, tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn bị cáo M tác động người nhà nộp bồi thường 01 triệu đồng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p, khoản 1 Điều 46 BLHS áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên với quá trình nhân thân và thủ đoạn hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo, HĐXX nhận định, kết luận các bị cáo Lê Thuận T và Trần Văn M là những đối tượng nguy hiểm cao cho xã hội, riêng bị cáo Dương Đức T2 tuy nhân thân chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án nhưng bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi nguy hiểm cao đến tính mạng, sức khỏe người khác vì vậy cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo với xã hội là cần thiết.

Bị cáo Nguyễn Văn C tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức quan sát, không được hưởng lợi từ tài sản bị cướp giật và có nhân thân chưa bị xử lý hành chính và chưa bị kết án. HĐXX nhận định, bị cáo C tuy bị truy tố theo khoản 2 Điều 136 nhưng vai trò giúp sức gián tiếp thực hiện hành vi thụ động theo chỉ dẫn của bị cáo T, bị cáo nhất thời phạm tội đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, Quá trình giải quyết vụ án bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại g, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì vậy không cần bắt bị cáo Cường chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

[2] Về hoạt động tố tụng: Vụ án "Cướp giật tài sản" do các bị cáo Lê Thuận T, Trần Văn M, Dương Đức T2, Nguyễn Văn C thực hiện được các cơ quan tiến hành tố tụng, khởi tố điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định pháp luật. Điều tra viên, kiểm sát viên, Thẩm phán tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Luật tố tụng hình sự đảm bảo khách quan, không cáo khiếu nại về Quyết định tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[3] Về vật chứng: Ngày 08/7/2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 01 điện thoại di động, 02 xe mô tô. Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu. Ngày 04/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Matstel N660 cho chị Trần Thị L, trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX BKS 73H1-093.89 cho chị Đặng Thị T, trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX BKS 73H1-261.96 cho chị Phạm Thị N chủ sở hữu là đúng quy định tại khoản 2 Điều 41 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chị N, chị T không có ý kiến gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Trần Thị L có lời khai trong hồ sơ vụ án thì chị đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm và cam kết chấm dứt phần dân sự, vì vậy, HĐXX không xem xét.

Chị Lê Thị Phương T tại phiên tòa yêu cầu các bị cáo Lê Thuận T và Trần Văn M bồi thường số tiền 10.500.000 đồng. Anh Trần Ngọc H yêu cầu bị cáo Lê Thuận T trả lại 400.000 đ. HĐXX thấy rằng việc yêu cầu của chị T và anh H là có căn cứ, túi xách và điện thoại IPHONE 6S trị giá 10.500.000đ do bị cáo T và bị cáo M cướp giật cùng nhau tiêu xài, điện thoại Matstel N660 trị giá 1.400.000 T cướp giật cầm cho anh Trần Ngọc H lấy 400.000đồng tiêu xài, anh H không biết tài sản cầm cố do phạm tội mà có vì vậy cần buộc các bị cáo Lê Thuận T và M bồi thường cho chị T 10.500.000đ, bị cáo T bồi thường cho anh Trần Ngọc H 400.000đ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Thuận T, Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Dương Đức T2 và Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[6]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thuận T, Trần Văn M, Dương Đức T2 và Nguyễn Văn C phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Thuận T 04(bốn) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Văn M 03(ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Dương Đức T2 15 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/7/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án 18/01/2018. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và 589 BLDS xử buộc các bị cáo Lê Thuận T và Trần Văn M phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Phương T, địa chỉ: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình số tiền 10.500.000đ(mười triệu năm trăm ngàn đồng), trong đó phần của mỗi bị cáo là 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Buộc bị cáo Lê Thuận T bồi thường cho anh Trần Ngọc H, địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình 400.000 đ (bốn trăm ngàn đồng).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử buộc các bị cáo Lê Thuận T, Trần Văn M, Dương Đức T2 và Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng. Các bị cáo Lê Thuận T và Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Tổng cộng án phí hình sự, dân sự sơ thẩm các bị cáo Lê Thuận T và Trần Văn M phải chịu mỗi bị cáo 500.000 đồng.

Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/01/2018, người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Văn Học

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- VKS Lệ Thuỷ;
- CA Lệ Thủy;
- Chi cụcTHADS ;
- TAND tỉnh QB;
- UBND xã Tân Thủy;
- UBND xã Dương Thủy;
- Sở tư pháp
- Lưu VP, HS.